

Số: /TTr-HĐQT-TICCO

Tiền Giang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Căn cứ điểm f, khoản 1, Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC:

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty được kiểm toán xác nhận theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 076/2023/BCTC-FAC ngày 27/03/2024;

- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được kiểm toán xác nhận theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 076/2023/BCTCHN-FAC ngày 27/03/2024;

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 đã được công bố thông tin trên website Công ty.

Tóm tắt một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính như sau:

1. Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính riêng:

+ Chỉ tiêu trên bảng Cân đối kế toán

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
I	Tổng tài sản	1.471.519.717.464	1.454.807.793.789
1	Tài sản ngắn hạn	833.268.760.089	782.552.875.524
2	Tài sản dài hạn	638.250.957.375	672.254.918.265
II	Tổng nguồn vốn	1.471.519.717.464	1.454.807.793.789
1	Nợ phải trả	788.650.209.936	810.771.822.986
2	Vốn chủ sở hữu	682.869.507.528	644.035.970.803

+ Chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	473.647.159.601	457.444.759.098
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	125.558.968.664	172.500.993.154
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	110.095.687.326	143.021.410.092

2. Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính Hợp nhất:

+ Chỉ tiêu trên bảng Cân đối kế toán

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
I	Tổng tài sản	1.852.230.099.332	1.848.583.150.036
1	Tài sản ngắn hạn	1.312.952.120.171	1.237.599.202.156
2	Tài sản dài hạn	539.277.979.161	610.983.947.880
II	Tổng nguồn vốn	1.852.230.099.332	1.848.583.150.036
1	Nợ phải trả	1.163.756.079.868	1.206.846.056.372
2	Vốn chủ sở hữu	688.474.019.464	641.737.093.664

+ Chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	1.669.780.465.317	1.648.053.437.867
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	147.282.928.382	181.564.255.676
3	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đồng Công ty mẹ	116.664.683.914	142.130.895.008

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Huân